Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No. 291/2020/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2020
Hanoi, 27 April 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:* FUESSVFL
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **24/04/2020**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
  Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Componet Securities and Cash Component:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	*Securities symbol*	*Volume*	*Weight*
I	**Chứng khoán/Stock**		
1	BID	810	3.7%
2	BVH	110	0.7%
3	CTG	3,210	7.7%
4	EIB	2,840	5.4%
5	HCM	270	0.6%
6	HDB	3,680	9.5%
7	MBB	7,010	14.2%
8	SSI	1,640	2.7%
9	STB	8,650	9.9%
10	TCB	6,590	14.0%
11	VCB	1,630	14.1%
12	VPB	7,040	17.5%
II	**Tiền/Cash (VND)**	**339,510**	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and an ETF Creation Unit in value:*
  + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 798,743,500 VND
  + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value of an ETF Creation Unit* 799,083,010 VND
  + Giá trị chênh lệch/ *Cash Component* 339,510 VND
  + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Options to Investors:*

· Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *For creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer Cash Component*

· Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *For redemption order* : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive Cash Component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be substituted by cash, state clearly the reason:

STT No	Mã Chứng Khoán Securities	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	SSI	13,300	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
2	BID	36,200	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
3	EIB	15,300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
4	MBB	16,150	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
5	TCB	16,950	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/*Other criteria*

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period 24/04/2020	Kỳ trước/Last Period 23/04/2020	Chênh lệch/ Difference
Số lô đã phát hành thêm/ *Creation Units were issued*	0	0	0
Số lô đã mua lại/ *Creation Units were redeemed*	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ *Issued shares*	26,700,000	26,700,000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ *Closing price*	7,930	8,070	-140
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ *Net Asset Value at Valuation Date*			
của quỹ ETF/ of the Fund	213,355,163,841	214,129,772,182	-774,608,341
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	799,083,010	801,984,165	-2,901,155
của 1 CCQ/ per Share	7,990.83	8,019.84	-29.01
Chỉ số tham chiếu/ *Tracking Index*	789.25	785.96	3.29

Đại diện tổ chức
Organization representative

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC